

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Xây;
- Ông Hoàng Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lành Sơn H, sinh năm 1993; nơi thường trú: Số nhà 21, đường B, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Số 258, đường B, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Mai L, sinh năm 1993; nơi thường trú: Số nhà 21, đường B, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Số 29, ngõ 173, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2023, bản tự khai nguyên đơn anh Lành Sơn H trình bày: Anh và chị Hoàng Mai L được tự do tìm hiểu và tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại

Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 04-02-2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay xúc phạm danh dự của nhau dẫn đến cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận. Dù được hai gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị Hoàng Mai L đã tự bỏ đi và sống ly thân từ tháng 6-2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Mai L. Về con chung, anh và chị Hoàng Mai L có 03 con chung là cháu Lành Hoàng V, sinh ngày 28-8-2013; cháu Lành Hoàng K, sinh ngày 21-3-2017 và cháu Lành Hoàng A, sinh ngày 24-10-2019. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh, do anh chăm sóc và nuôi ăn học. Nên khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi; không yêu cầu chị Hoàng Mai L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng đều không có.

Tại bản tự khai đề ngày 07-7-2023, chị Hoàng Mai L trình bày: Chị và anh Lành Sơn H có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 04-02-2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn như anh Lành Sơn H trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh Lành Sơn H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị và gia đình anh Lành Sơn H đã khuyên giải nhưng không được. Nay anh Lành Sơn H làm đơn yêu cầu ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nên chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Lành Sơn H. Về con chung, chị và anh Lành Sơn H có 03 con chung có họ tên, ngày tháng năm sinh như anh Lành Sơn H trình bày là đúng. Khi ly hôn, chị đồng ý để cho anh Lành Sơn H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành, chị không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lành Sơn H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng đều không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 18-8-2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Hoàng Mai L không đến mà có đơn đề ngày 14-8-2023 đề nghị giải quyết vắng mặt, lý do không muốn gặp mặt anh Lành Sơn H. Còn anh Lành Sơn H tại phiên họp và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18-8-2023 đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 19-5-2023 của cháu Lành Hoàng V, sinh ngày 28-8-2013 (trên 7 tuổi), trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn ở với bố là anh Lành Sơn H vì hiện đang ở ổn định cùng bố và các em.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh

Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được công khai tại phiên tòa. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lành Sơn H được ly hôn với chị Hoàng Mai L là có căn cứ; về con chung, xác định anh Lành Sơn H và chị Hoàng Mai L có 03 con chung là cháu Lành Hoàng V, sinh ngày 28-8-2013; cháu Lành Hoàng K, sinh ngày 21-3-2017 và cháu Lành Hoàng A, sinh ngày 24-10-2019. Khi ly hôn nên giao 03 con chung cho anh Lành Sơn H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp; chị Hoàng Mai L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lành Sơn H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự khẳng định không có, nên không xem xét giải quyết; về án phí anh Lành Sơn H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 11-5-2023, anh Lành Sơn H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với chị Hoàng Mai L và đề nghị được nuôi dưỡng các con chung. Bị đơn chị Hoàng Mai L có địa chỉ tại phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ.

[2] Về tố tụng: Việc vắng mặt của nguyên đơn anh Lành Sơn H và bị đơn chị Hoàng Mai L, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lành Sơn H và chị Hoàng Mai L đều có bản tự khai trình bày về quan hệ hôn nhân, về việc có đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Nhưng lại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các bên tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều

227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Lành Sơn H và chị Hoàng Mai L là có căn cứ.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa Thẩm phán Chủ tọa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để Hội đồng xét xử thảo luận. Về quan hệ hôn nhân, anh Lành Sơn H và chị Hoàng Mai L kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04-02-2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lành Sơn H và chị Hoàng Mai L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên thừa nhận có nhiều bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh Lành Sơn H làm đơn xin ly hôn được chị Hoàng Mai L đồng ý; các bên đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và cho được ly hôn. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lành Sơn H được ly hôn với chị Hoàng Mai L là phù hợp, có căn cứ.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các giấy khai sinh của con chung, lời trình bày tự khai hai bên đương sự, lời tự khai của con chung trên 7 tuổi cháu Lành Hoàng V, xác định vợ chồng có 03 người con chung như nêu ở trên. Chị Hoàng Mai L thừa nhận hiện các con chung đang ở và do anh Lành Sơn H chăm sóc nuôi dưỡng; anh Lành Sơn H đề nghị được nuôi cả 03 con chung thì chị Hoàng Mai L cũng đồng ý. Do vậy, khi ly hôn cần giao các con chung là cháu Lành Hoàng V, sinh ngày 28-8-2013; cháu Lành Hoàng K, sinh ngày 21-3-2017 và cháu Lành Hoàng A, sinh ngày 24-10-2019 cho anh Lành Sơn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Do anh Lành Sơn H không yêu cầu, nên không buộc chị Hoàng Mai L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Hoàng Mai L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về căn cứ pháp luật, về nội dung vụ án và các vấn đề khác có liên quan là phù hợp, có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn anh Lành Sơn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lành Sơn H được ly hôn với chị Hoàng Mai L (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 04-02-2013 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Anh Lành Sơn H và chị Hoàng Mai L có 03 (ba) người con chung.

Giao cho anh Lành Sơn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 (ba) con chung là cháu Lành Hoàng V, sinh ngày 28-8-2013; cháu Lành Hoàng K, sinh ngày 21-3-2017 và cháu Lành Hoàng A, sinh ngày 24-10-2019 cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Mai L không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Lành Sơn H không yêu cầu và chị Hoàng Mai L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lành Sơn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, để sung nộp Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Lành Sơn H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001325 ngày 15-5-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; xác nhận anh Lành Sơn H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lành Sơn H, bị đơn chị Hoàng Mai L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND xã. H, H. B, T. Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

Dương Xuân Tĩnh